

Khu Đề xuất BTTN Kiên Lương

Tên khác:

Ba Hòn, Trảng Bàng, Hà Tiên, Hòn Chông

Tỉnh:

Kiên Giang

Diện tích:

14.605 ha

Toa độ:

10°09' - 10°29'N, 104°32' - 104°42'E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng bằng Sông Cửu Long

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kiên Lương nằm trong vùng đồng Hà Tiên ở tỉnh Kiên Giang. Các kế hoạch thành lập một hoặc vài khu bảo vệ ở vùng đồng Hà Tiên hiện đang được xây dựng, do vậy, chưa thể chắc chắn liệu rốt cuộc sẽ có diện tích nào ở đây được công nhận là rừng đặc dụng hay không.

Năm 1999, dựa trên kết quả của dự án xác định các vùng đất ngập nước quan trọng đối với công tác bảo tồn ở Đồng bằng Sông Cửu Long, BirdLife International và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã đề xuất thành lập hai khu bảo vệ ở vùng đồng Hà Tiên: một ở huyện Kiên Lương có diện tích 7.624 ha và một ở thị xã Hà Tiên có diện tích 6.981 ha (Buckton *et al.* 1999). Tuy nhiên, các đề xuất này không được UBND tỉnh Kiên Giang chấp nhận.

Tháng 6/2001, Sở NN&PTNT tỉnh Kiên Giang và Đại học Khoa học Tự nhiên, Tp. Hồ Chí Minh đã phối hợp tổ chức một hội thảo tại tỉnh Kiên Giang để thảo luận việc bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đồng Hà Tiên (Trần Triết, 2001). Tại hội thảo này, các quan chức tỉnh đã thông báo kế hoạch thành lập một khu bảo vệ ở vùng đồng Hà Tiên.

Để hỗ trợ kế hoạch này, năm 2003, Đại học Khoa học Tự nhiên, Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Cần Thơ và Hội Sếu Quốc tế (ICF) đã tiến hành điều tra bổ sung vùng đồng Hà Tiên và đề xuất thành lập hai vùng bảo

tồn tại huyện Kiên Lương, một khu 1.300 ha ở vùng Hòn Chông và một khu 2.000 ha ở vùng trảng Bàng xã Phú Mỹ. Khu thứ nhất nằm trong ranh giới khu bảo vệ ở huyện Kiên Lương mà trước đây BirdLife và Viện STTNSV đã đề xuất. UBND tỉnh Kiên Giang đã chấp nhận các đề xuất dự án trên và kêu gọi các tổ chức và các nhà tài trợ quốc tế hỗ trợ để thực hiện chúng.

Trong danh lục đề xuất hệ thống rừng đặc dụng đến năm 2010 do Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT xây dựng (Cục Kiểm lâm 2003) có đề xuất thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên có tên là Kiên Lương với diện tích 14.605 ha bao gồm cả hai khu bảo vệ do BirdLife và Viện STTNSV đề xuất trước đây. Danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Đồng Hà Tiên là một cánh đồng bằng phẳng ven biển, một trong những vùng đất ngập nước theo mùa rộng lớn còn lại cuối cùng của đồng bằng sông Cửu Long. Phần của vùng đồng ở thị xã Hà Tiên dốc dần ra phía Vịnh Thái Lan, do vậy, nước lụt dễ dàng thoát đi và hầu như cả vùng chỉ bị ngập 1,5 đến 2 m vào mùa lũ. Đất trong vùng là đất có độ phèn rất cao, có nghĩa đây không phải là đất phù hợp để canh tác nông nghiệp (Buckton *et al.* 1999).

Phần ở vùng đồng của huyện Kiên Lương đã bị chia cắt bởi một hệ thống kênh rạch chằng chịt và do vậy mang một số đặc trưng nước lợ. Đất ở đây ưu thế

là đất phèn rất dễ bị acid hoá nếu bị phơi khô, chẳng hạn do tăng cường thoát nước theo các hệ thống kênh rạch. Phân tích độ pH của đất trong khu đề xuất đã cho thấy đất đai trong khu vực đã bị tác động do quá trình acid hoá, độ pH = 3,4 (Buckton *et al.* 1999).

Rải rác khắp vùng đồng Hà Tiên là các dạng cát-tơ đá vôi trôi lên giữa địa hình bình nguyên. Ngoài ra còn có một số dãy đá vôi thấp cắt ngang biên giới vào đất Campuchia, các vùng đá vôi này nằm tách rời hẳn các hệ thống đá vôi khác của Đồng Dương một khoảng cách đáng kể.

Đa dạng sinh học

Phần đồng Hà Tiên ở huyện Kiên Lương phần lớn là vùng trảng cỏ ngập nước theo mùa, ngoài ra còn có một số vùng rừng Tràm trồng. Ở những vùng tiếp giáp, sinh cảnh tự nhiên đã bị chuyển đổi thành đất canh tác nông nghiệp và đầm tôm. Thực vật ưu thế ở các trảng cỏ tự nhiên còn lại chủ yếu là các loài Năng *Eleocharis dulcis*, *E. ochrostachys* và *E. retroflexa*, Hoàng đầu *Xyris indica*, Đưng *Scleria poaeformis*, Mua *Melastoma affine*, Lác hén *Scirpus grossus*, Cỏ lông bò *Fimbristylis* sp., Cỏ đuôi voi *Pseudoraphis brunoniana*, Lác *Cyperus* spp. và Cỏ bàng *Lepironia articulata* (Buckton *et al.* 1999).

Phần đồng Hà Tiên thuộc thị xã Hà Tiên là một vùng sinh cảnh hỗn hợp gồm các trảng cỏ, các vùng tràm gió tái sinh và đầm Dừa nước *Nypa fruticans*. Vùng đồng cỏ là kiểu đồng cỏ tự nhiên ngập nước theo mùa ưu thế bởi quần xã đơn loài *Elaecharis dulcis* chiếm những diện tích lớn của khu vực. Vùng tràm gió tái sinh gồm các cây bụi có chiều cao từ 2 - 6 m. Thành phần thảm thực vật sát đất biến đổi tùy thuộc vào điều kiện nước và đất, tuy vậy những loài thường gặp nhất vẫn là *Eleocharis dulcis*, Sậy *Phragmites vallatoria*, *Xyris indica*, *Melastoma affine*, Mây nước *Flagellaria indica*. Ở một số nơi thường gặp là San *Paspalum vaginatum*, Dừa dại *Pandanus kaida* và Ráng dại *Acrostichum aureum*. Hệ thực vật đầm lầy ưu thế bởi *Nypa fruticans* phân bố ở những vùng nước lợ. Các loài khác thường gặp là Ô rô *Acanthus ebracteatus*, Cóc kèn *Derris trifolia*, Mò trắng *Clerodendrum inerme*, Chà là *Phoenix paludosa*, *Acrostichum aureum*, Mái dầm *Aglaodora griffithii* và Lác *Cyperus malaccensis* (Buckton *et al.* 1999).

Ngoài tầm quan trọng của thảm thực vật đồng cỏ, thảm thực vật núi đá vôi ở khu vực này cũng rất độc đáo (Truong Quang Tam *in litt.* 2004).

Vùng đồng Hà Tiên được đánh giá là một trong những vùng quan trọng nhất trong việc bảo tồn các loài chim nước lớn ở đồng bằng sông Cửu Long. Khu đề xuất có sinh cảnh đặc biệt thích hợp đối với phân loài Sếu đầu đỏ *Grus antigone sharpii*. Số lượng cao nhất là 377 cá thể đã được đếm tại khu vực Hòn Chông vào năm 2002 chiếm một tỷ trọng lớn của tổng quần thể trong mùa không sinh sản của phân loài này là 821 cá thể (số liệu riêng của A. Tordoff). Do đó, vùng Hòn Chông có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác bảo tồn phân loài này, nhất là trong bối cảnh số lượng sếu đầu đỏ ngày càng suy giảm tại Vườn Quốc gia Tràm Chim (xem phiếu thông tin Tràm Chim).

Một dấu hiệu rất quan trọng khác đối với công tác bảo tồn, đó là các ghi nhận về loài Quắm cánh xanh *Pseudibis davisoni* tại khu vực vào năm 1999 và 2003 (Buckton *et al.* 1999, theo lời Nguyễn Phúc Bảo Hòa 2003). Sự xuất hiện của hơn một cá thể này cho thấy rằng có thể có một quần thể nhỏ sinh sống ở vùng lân cận. Loài này đang bị suy giảm nghiêm trọng tại tất cả các khu phân bố của loài trên thế giới. Ngoài Hòn Chông, gần đây ở Việt Nam loài này chỉ có ghi nhận tại Vườn Quốc gia Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai (Eames và Tordoff *in prep.*).

Các loài chim nước lớn khác đã được ghi nhận trong khu vực đề xuất là Giang sen *Mycteria leucocephala*, Hạc cổ trắng *Ciconia episcopus* và Bò nông chân xám *Pelecanus philippensis* (Buckton *et al.* 1999). Ngoài ra, lông còn lại của Ô tác *Houbaropsis bengalensis* đã được tìm thấy ở vùng đồng thuộc thị xã Hà Tiên vào năm 1997 (Trần Triết *et al.* 2000) và Buckton *et al.* (1999) cho rằng loài này có thể vẫn xuất hiện trong khu vực. Do tầm quan trọng đối với các loài chim bị đe dọa toàn cầu, tại vùng đồng Hà Tiên đã có hai Vùng Chim Quan trọng được ghi nhận là Hà Tiên và Kiên Lương (Tordoff 2002).

Có nhiều dẫn liệu chứng tỏ các vùng núi đá vôi tại đồng Hà Tiên cũng rất giàu có về mặt sinh học, là do đặc tính cô lập của các vùng đá vôi này, độ đặc hữu ở đây cũng rất cao. Đặc biệt các dạng cát-tơ đá vôi chứa đựng tính đa dạng sinh học rất cao về khu hệ động vật không xương sống hang động (Deharveng *et al.* 2001), các điều tra gần đây đã hé mở tính đa dạng sinh học

cao đến đáng kinh ngạc của khu hệ động vật đất, trong đó có ít nhất là hai chi bộ cánh cứng được xác định là đặc hữu của khu vực (Ferrer in press). Khu hệ ốc cạn của vùng cát-tơ đá vôi cũng có giá trị đa dạng sinh học cao với rất nhiều loài đặc hữu địa phương hoặc đặc hữu vùng (FFI in prep.).

Ngoài ra, các vùng núi đá vôi tại đồng Hà Tiên còn là nơi cư trú của ít nhất hai quần thể voọc độc lập với nhau, định loại sơ bộ xác định loài này là Voọc xám *Trachypithecus germaini* (Tran Triet 2001, Truong Quang Tam *et al.* 2001).

Các vấn đề về bảo tồn

Trong những năm 1990, UBND tỉnh Kiên Giang đã cấp phép thành lập một liên doanh với một Công ty Đài Loan. Liên doanh này có tên là Kiên Tài được phép quản lý 60.000 ha rừng sản xuất, trong đó có 33.868 ha thuộc thị xã Hà Tiên. Liên doanh này đã tiến hành trồng Bạch đàn *Eucalyptus* sp. và Tràm *Melaleuca* sp. nhưng đã thất bại và phá sản. Tuy nhiên, liên doanh vẫn giữ quyền sử dụng đất đối với một số diện tích quan trọng nhất về mặt bảo tồn đa dạng sinh học ở vùng đồng Hà Tiên (theo lời Nguyễn Đức Tú 2000).

Hiện nay, trắng cỏ ngập nước theo mùa ở khu vực đề xuất này đang bị đe dọa nghiêm trọng do việc chuyển đổi đất thành đất canh tác nông nghiệp và lâm nghiệp. Diện tích lớn trong khu vực đã được quy hoạch để chuyển đổi thành đất thổ cư và đất nông nghiệp. Tuy nhiên, các loại đất chua phèn trong khu vực không thích hợp cho việc chuyển đổi thành đất nông nghiệp, loại đất này chỉ cho năng suất thấp dưới 1 tấn lúa/ha/năm (Buckton *et al.* 1999)

Tuy có thể nói mỗi đe dọa nghiêm trọng và cấp thiết nhất đối với hệ sinh thái trắng cỏ ngập nước theo mùa là việc phát triển nuôi trồng thủy sản. Trong các năm 2001 và 2002, tính toàn vẹn của hệ sinh thái này cũng bị đe dọa nghiêm trọng do việc đào một loạt các kênh mương tại huyện Kiên Lương làm cho các sinh cảnh tự nhiên bị chia cắt và làm thay đổi chế độ lũ. Việc xây dựng kênh mương cùng với thiếu ý thức quản lý bảo tồn tạo điều kiện cho việc chuyển đổi những diện tích lớn trắng cỏ ngập nước theo mùa thành ao tôm và một số diện tích nhỏ hơn thành đất nông nghiệp và trồng tràm. Với tốc độ chuyển đổi sử dụng đất này

nếu không được xem xét lại có thể dẫn đến phá hủy hoàn toàn sinh cảnh phù hợp với các loài chim nước lớn trong vòng một vài năm nữa (theo lời J. Eames 2002).

Hệ sinh thái núi đá vôi ở vùng đồng Hà Tiên hiện cũng đang phải chịu những đe dọa nghiêm trọng và khẩn thiết bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. Các vùng cát-tơ đang bị đe dọa do khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng. Nếu việc khai thác đá vôi diễn ra theo đúng tiến độ đã hoạch định, trong vòng vài năm nữa, diện tích của vùng cát-tơ đá vôi sẽ giảm xuống dưới 4 km² và sẽ gây tác động mạnh mẽ đến khu hệ động thực vật chuyên hóa vùng đá vôi. Ngoài ra, dòng công nhân đổ đến cùng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng đang bùng nổ sẽ dẫn đến tăng dân số nhanh chóng ở vùng đồng Hà Tiên và các vùng xung quanh và qua đó sẽ gián tiếp gây tác động tiêu cực lên tính đa dạng sinh học (L. Deharveng *in litt.* 2003).

Các giá trị khác

Vùng đồng Hà Tiên nằm rất gần thị xã Hà Tiên, một địa điểm du lịch nổi tiếng. Thị xã Hà Tiên rất hấp dẫn đối với khách du lịch, ngoài tắm biển, các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch cũng rất phát triển (theo lời Nguyễn Đức Tú 2000). Số lượng du khách đến vùng núi và bãi biển Hòn Chông nằm ở phía nam vùng đồng Hà Tiên cũng đang tăng rất nhanh (xem phiếu thông tin Hòn Chông). Các núi đá vôi khác trong vùng cũng có cảnh quan cát-tơ rất ngoạn mục có giá trị tiềm năng để phát triển du lịch nhưng đang bị đe dọa bởi việc khai thác đá. Hơn nữa, do sự có mặt của Sếu đầu đỏ nên đồng Hà Tiên có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái và giáo dục môi trường.

Một số hang động trong các núi đá vôi có giá trị lịch sử cao làm cứ địa cho lực lượng kháng chiến trong chiến tranh chống Mỹ. Chính vì giá trị này, một phần của khối núi đá vôi lớn nhất mới được bảo tồn không bị khai thác đá (L. Deharveng *in litt.* 2004).

Các dự án có liên quan

Trong năm 2003, Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Cần Thơ và Hội Sếu Quốc tế (ICF) đã thực hiện dự án *Phát triển bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học vùng đồng Hà tiên, tỉnh Kiên*

Giang. Dự án được thực hiện với sự hỗ trợ của Hiệp hội Tài chính Quốc tế (IFC) và Holcim Việt Nam, công ty đang đầu tư vào ngành vật liệu xây dựng ở tỉnh Kiên Giang. Kết quả của dự án này là các đề xuất dự án nhằm thành lập hai vùng bảo tồn tại huyện Kiên Lương.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Vùng đồng Hà Tiên hiện không đáp ứng tiêu chuẩn để được nhận tài trợ VCF do không được quản lý với hình thức phù hợp.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	LMF2 - Đất ngập nước tây bắc đồng bằng sông Cửu Long
A _{II}	VN003 - Hà Tiên; VN005 - Kiên Lương
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Khu bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc tỉnh quản lý
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Bedos A. and Deharveng L. (2000) Un nouveau Collembole Neanurinae du sud du Vietnam, *Blasconura batai* sp. n., avec une clé des espèces du

genre (Collembola: Neanuridae). Rev. Suisse Zool., 107(2): 351-357. In French.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) "The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta". Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

Deharveng L. and Bedos A. (1995) *Lepidonella lecongkietii* n. sp., premier Collembole cavernicole du Vietnam (Collembola, Paronellidae). Bull. Soc. Ent. France 100(1): 21-24. In French.

Deharveng L., Le Cong Kiet and Bedos A. (2001) Vietnam. In: Juberthie C. and V. Decu eds. Encyclopaedia Biospeologica tome III, 2027-2037. In French.

Deharveng, L., Truong Quang Tam and Duong Tien Dung (1995) Explorations au centre et au sud du Vietnam. Spelunca 59: 8-10. In French.

Deuve, T. (1996) Description d'un Coléoptère troglobie du genre *Eustra*, découvert dans un karst du Vietnam méridional. Revue Française d'Entomologie 18(1): 23-26. In French.

Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.

Ferrer J. (in press) Description d'un nouveau genre de Stenosini (Coleoptera: Tenebrionidae) troglophile du Vietnam. Nouvelle Revue d'Entomologie. In French.

Fromard F., Le Cong Kiet, Deharveng L., Duong Tien Dung, Bedos A., Nguyen My Phi Long, Roncin E. and Le Cong Man (1999) Ecosystèmes sensibles et conservation de la biodiversité dans la péninsule indochinoise. Rapport AUPELF, 1-21. In French.

Lao Dong (2000) "Establishment of a wetland protected area at Ha Tien is essential for the ecosystem and communities". Lao Dong "Labour" 21 July 2000. In Vietnamese.

Le Cong Kiet, Duong Tien Dung, Truong Quang Tam, Bedos A. and Deharveng L. (1995) "Cave biology." Unpublished report. In Vietnamese.

Le Cong Kiet (1970) La végétation des collines calcaires de la région de Kien-Luong-Ha Tien. Nien-San 3: 121-200. In French.

Le Cong Kiet (1974) La végétation des collines calcaires de la région de Kien-Luong-Ha Tien (suite). Nien-San 4: 11-90. In French.

Thibaud, J. M. (2000) Contribution à la connaissance des Collembolles interstitiels des sables littoraux du Vietnam. Rev. Franc. Entomol. 24: 201-209. In French.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Tran Triet ed. (2001) Proceedings of the workshop: Conservation and utilization of biodiversity resources of the Ha Tien-Kien Luong wetlands, Kien Giang province. Rach Gia 17-19 June 2001. Ho Chi Minh City: College of Natural Sciences, Vietnam National University.

Tran Triet, Safford, R. S., Tran Duy Phat, Duong Van Ni and Maltby, E. (2000) Wetland biodiversity overlooked and threatened in the Mekong Delta, Vietnam: grassland ecosystems in the Ha Tien plain. Tropical Biodiversity 7(1): 1-24.

Truong Quang Tam *et al.* (2002) Biodiversity in the limestone area of Ha Tien and Kien Luong, Kien Giang province. Paper presented at the German-Vietnam Seminar on Sustainable Utilisation and Management of Land and Water Resources in the Mekong Delta, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Vietnam News (2001) Rare red-headed cranes return to Mekong roost after long absence. Vietnam News 28 April 2001.

Vietnam News (2002) Booming shrimp farms imperil rare Sarus Cranes. Vietnam News 30 March 2002.

Vietnam News (2002) Red-head cranes settle down south. Vietnam News 9 March 2002.

Vietnam News (2003) Sustainable plan only way to save fast vanishing Ha Tien wetlands. Vietnam News 18 June 2003.

